

Việt Trì, ngày 17 tháng 4 năm 2023

Số: 142/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1994;

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm: 1991;

Đều có địa chỉ: Khu 6, xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1994;

Và anh Trần Văn L, sinh năm: 1991;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Trần Văn L và Chị Nguyễn Thị Hồng N xác định vợ chồng có 01 (Một) con chung là Trần Uyên L1, sinh ngày 24/9/2015.

Chị Nguyễn Thị Hồng N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Uyên L1, sinh ngày 24/9/2015 kể từ ngày 17/4/2023 đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Hồng N 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng đến khi con chung thành niên. Anh Trần Văn L trực tiếp giao tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Hồng N hoặc giao tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì vào ngày 10 hàng tháng, kể từ ngày 10/5/2023.

Anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo Bản thỏa thuận ngày 05/4/2023 và Biên bản giao nhận ngày 07/4/2023:

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Văn L có khối tài sản chung gồm 01 (Một) thửa đất diện tích 90,0 m² (trong đó có 90,0m² đất ở) cùng 01 căn nhà 02 tầng trên đất thuộc thửa đất số: 473, tờ bản đồ số: 10 ở khu 8, đồi Khuôn Quải, xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; GCNQSD đất số CL 931880 đứng tên anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Hồng N do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 09/11/2018, trị giá: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Về quyền sở hữu tài sản chung: Anh Trần Văn L được toàn quyền sở hữu và sử dụng 01 (Một) thửa đất diện tích 90,0 m² (trong đó có 90,0m² đất ở) cùng 01 căn nhà 02 tầng trên đất thuộc thửa đất số: 473, tờ bản đồ số: 10 ở khu 8, đồi Khuôn Quải, xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; GCNQSD đất số CL 931880 đứng tên anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Hồng N do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 09/11/2018, trị giá: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Về trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản: Anh Trần Văn L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản vào ngày 07/4/2023. Xác nhận anh Trần Văn L đã thanh toán xong số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) cho chị Nhung theo Biên bản giao nhận ngày 07/4/2023.

Về công nợ: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Hồng N không có khoản nợ chung nào. Toàn bộ các khoản nợ (nếu có) phát sinh trong thời kỳ Hôn nhân đều là nợ riêng của anh Lập, chị Nhung không liên quan gì. Mọi vấn đề về công nợ (nếu có) anh Trần Văn L có trách nhiệm tự trả, chị Nhung không có nghĩa vụ phải trả nợ chung cùng anh Lập bất kỳ khoản nợ gì.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị Nhung đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000110 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Hoa